

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2023 về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản ”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

* Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Ngọc T**, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn X, xã K, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thu Th. Địa chỉ: tổ dân phố Z, phường Ag, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

* Bị đơn: Bà **Hoàng Thị L**, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn X, xã K, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Bà Hoàng Thị L phải có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Ngọc T tổng số tiền là **536.000.000 đồng** (Năm trăm ba mươi sáu triệu đồng) trong đó: tiền gốc là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) và lãi là 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng)

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Trả lại cho bà Hoàng Thị L 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất bà Hoàng Thị L, sinh năm sinh 1965; CCCD số: 037165003399; địa chủ thường trú: Thôn X, xã K, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang do Sở tài nguyên và môi trường cấp ngày 18/11/2021 số vào sổ cấp GCN: CS 03522 nhưng tạm giữ chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Bà Hoàng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 12.720.000 đồng (*Mười hai triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng*).

Bà Phạm Thị Ngọc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn trả cho bà Phạm Thị Ngọc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.089.100 đồng (*Mười ba triệu không trăm tám mươi chín nghìn một trăm đồng*), tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0000768 ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này đ- ọc thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự";

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKS thành phố Tuyên Quang (2 bản);
- Chi cục THADS thành phố Tuyên Quang;
- Các Đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ + TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà